THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /QĐ-TTg *Dự thảo*	*Hà Nội, ngày tháng năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ giai đoạn 2021- 2030 và tầm nhìn đến năm 2050

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 04 tháng 9 năm 2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và khắc phục ùn tắc giao thông";

Căn cứ Kết luận số 45-KL/TW ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 18-CT/TW;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ giai đoạn 2021- 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 với các nội dung chủ yếu sau đây:

I. QUAN ĐIỂM

1. Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội, trước hết là của các cơ quan quản lý nhà nước có chức năng và của người tham gia giao thông;

2. Chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ phải phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội, giao thông vận tải và các ngành có liên quan;

3. Thực hiện đồng bộ 05 trụ cột trong công tác an toàn giao thông theo hướng tiếp cận Hệ thống an toàn nhằm bảo đảm hoạt động giao thông đường bộ thông suốt, trật tự, an toàn, hiệu quả góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế;

4. Ứng dụng khoa học công nghệ, đặc biệt những thành tựu của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư để đổi mới mạnh mẽ công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ theo định hướng phát triển kinh tế số, xã hội số của đất nước;

5. Bảo đảm đủ nguồn lực cho công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông. Chú trọng phát triển toàn diện nguồn nhân lực, đặc biệt nguồn nhân lực chất lượng cao trong công tác nghiên cứu, quản lý trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Hàng năm giảm 5% ÷ 10% số người chết và bị thương do tai nạn giao thông đường bộ một cách bền vững, tiến tới xây dựng một xã hội có hệ thống giao thông an toàn, văn minh, thân thiện và hiện đại; có thể chế quản lý an toàn giao thông phù hợp, hiệu lực và hiệu quả; có kết cấu hạ tầng và phương tiện giao thông an toàn, hiện đại; kiến thức, kỹ năng, ý thức chấp hành pháp luật về trật tự, an toàn giao thông và văn hóa giao thông của người tham gia giao thông được nâng cao; các thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến được áp dụng phổ biến trong lĩnh vực bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2021 ÷ 2030

a) Quản lý trật tự, an toàn giao thông

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông, tổ chức bộ máy quản lý an toàn giao thông từ Trung ương đến địa phương được hoàn thiện, có hiệu lực và hiệu quả.

- Cơ sở dữ liệu an toàn giao thông được xây dựng và hoàn thiện theo công nghệ hiện đại, có kết nối đồng bộ đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý và nghiên cứu về an toàn giao thông.

- Tất cả các trụ cột trong công tác bảo đảm an toàn giao thông đường bộ được ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, đặc biệt là các thành tựu của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư.

b) Kết cấu hạ tầng và tổ chức giao thông

- Xóa bỏ kịp thời tất cả các điểm đen tai nạn giao thông trên hệ thống đường bộ; bảo đảm 100% các tuyến đường bộ xây dựng mới, nâng cấp cải tạo và đang khai thác được thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông theo đúng quy định; lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ và chống tái lấn chiếm trên tất cả các tuyến quốc lộ.

- 100% các tuyến quốc lộ xây dựng mới và 75% chiều dài mạng quốc lộ đang khai thác đạt mức độ an toàn giao thông từ 3 sao trở lên theo tiêu chuẩn của Chương trình đánh giá an toàn giao thông đường bộ toàn cầu.

- Các tuyến đường bộ xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo phải được xem xét xây dựng làn đường dành riêng cho mô tô, xe gắn máy nếu cần thiết và bảo đảm an toàn cho các đối tượng tham gia giao thông dễ bị tổn thương.

- 100% hệ thống đường tỉnh, 80% hệ thống đường huyện được xây dựng và lắp đặt đầy đủ các công trình và trang thiết bị bảo đảm an toàn giao thông.

- Các đô thị loại I trở lên phải có hệ thống giao thông tiếp cận cho người khuyết tật, người cao tuổi.

- 100% các tuyến đường bộ cao tốc, các tuyến, đoạn tuyến quốc lộ huyết mạch có triển khai lắp đặt các hệ thống quản lý, điều hành giao thông thông minh; hình thành các trung tâm tích hợp quản lý, điều hành giao thông đô thị thông minh tại các thành phố trực thuộc Trung ương và địa phương có nhu cầu.

- 100% các trạm thu phí sử dụng hệ thống thu phí điện tử không dừng.

- Giảm ùn tắc giao thông tại Thủ đô Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và các thành phố lớn, không để xảy ra các vụ ùn tắc giao thông kéo dài trên 30 phút.

c) Phương tiện giao thông

- Loại bỏ 100% phương tiện quá niên hạn sử dụng, mô tô, xe gắn máy cũ nát không bảo đảm an toàn kỹ thuật, xe công nông, xe tự chế 3,4 bánh.

- 100% phương tiện ô tô sử dụng tài khoản thu phí điện tử để thanh toán đa mục đích cho các dịch vụ giao thông đường bộ và nộp phạt vi phạm.

d) Người tham gia giao thông

- 100% người tham gia giao thông được giáo dục, phổ biến kiến thức, pháp luật về trật tự, an toàn giao thông và các kỹ năng tham gia giao thông an toàn.

- Hệ thống đào tạo, sát hạch và cấp giấy phép lái xe đạt tiêu chuẩn quốc tế.

đ) Cứu hộ, cứu nạn và cấp cứu y tế tai nạn giao thông

- 100% các tuyến cao tốc, quốc lộ được bố trí đầy đủ hệ thống các trạm cấp cứu y tế, cứu hộ, cứu nạn giao thông đường bộ.

- Tất cả các tỉnh trên cả nước có trung tâm cấp cứu y tế 115.

- Đảm bảo khả năng tiếp cận nạn nhân tai nạn giao thông trong thời gian không quá 30 phút kể từ khi nhận thông tin yêu cầu cấp cứu.

3. Tầm nhìn đến năm 2050

- Giai đoạn 2031 - 2050, hàng năm kiềm chế giảm thiểu ba tiêu chí về số vụ tai nạn giao thông, số người chết và số người bị thương do tai nạn giao thông đường bộ, hướng đến mục tiêu sẽ không có người chết do tai nạn giao thông đường bộ.

- Vận tải hành khách công cộng tiếp tục được ưu tiên đầu tư xây dựng và phát triển, đặc biệt là vận tải công cộng khối lượng lớn; hạ tầng, kết nối và chất

lượng dịch vụ vận tải hành khách công cộng được nâng cao để khuyến khích người dân chuyển đổi sang sử dụng loại hình vận tải công cộng, đi bộ và đi xe đạp trong đô thị.

- Khoa học công nghệ tiên tiến, hiện đại, đặc biệt những thành tựu của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư trong lĩnh vực an toàn giao thông được áp dụng, đặc biệt được ứng dụng trong quản lý, dịch vụ công, phương tiện tự lái, giao thông thông minh có ứng dụng trí tuệ nhân tạo, sử dụng dữ liệu lớn trong giảm ùn tắc giao thông ở các đô thị, xây dựng và kết nối các cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý an toàn giao thông.

- Văn hóa giao thông và ý thức tự giác chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông đã được hình thành.

- Hệ thống quản lý an toàn giao thông được hoàn thiện và hoạt động một cách hiệu quả, ổn định và bền vững từ Trung ương đến địa phương.

- Tất cả các điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông được xóa bỏ kịp thời trên toàn hệ thống đường bộ; hệ thống đường bộ từ cấp Trung ương đến địa phương được xây dựng hiện đại, đồng bộ và được lắp đặt đầy đủ các công trình, trang thiết bị bảo đảm an toàn giao thông đáp ứng quan điểm về tuyến đường bao dung cho mọi đối tượng tham gia giao thông.

- Năng lực, trình độ nghiệp vụ và trách nhiệm của các lực lượng thực thi pháp luật bảo đảm trật tự, an toàn giao thông được nâng cao tương đương các nước phát triển.

- Các trạm cứu hộ, cứu nạn và cấp cứu y tế tai nạn giao thông được hiện đại hóa và giảm thời gian tiếp cận nạn nhân.

III. NHIỆM VỤ

Thực hiện xây dựng và hoàn thiện 05 trụ cột trong công tác bảo đảm an toàn giao thông đường bộ, bao gồm:

1. Xây dựng hệ thống quản lý an toàn giao thông đường bộ có hiệu lực và hiệu quả. Tập trung hoàn thiện hệ thống pháp luật và chính sách về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, chống ùn tắc giao thông; nâng cao năng lực của Ủy ban An toàn giao thông quốc gia, các Ban An toàn giao thông địa phương và các cơ quan, tổ chức thuộc các bộ, ngành có liên quan; xây dựng và kết nối hệ thống cơ sở dữ liệu an toàn giao thông; phát triển nguồn nhân lực và nguồn kinh phí cho công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

2. Phát triển kết cấu hạ tầng và tổ chức giao thông an toàn, thông suốt. Tập trung đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo hệ thống đường bộ cao tốc, quốc lộ và các tuyến đường địa phương trọng yếu đạt điều kiện an toàn cao cho tất cả các đối tượng tham gia giao thông.

3. Nâng cao điều kiện an toàn phương tiện cơ giới đường bộ. Tập trung nâng tiêu chuẩn an toàn của ô tô đang lưu hành và điều kiện an toàn của mô tô, xe máy.

4. Xây dựng văn hóa giao thông và nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông. Tập trung tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng và hành vi tham gia giao thông an toàn kết hợp với công tác xử lý vi phạm trong lĩnh vực giao thông đường bộ; hoàn thiện hệ thống đào tạo, sát hạch và cấp giấy phép lái xe.

5. Xây dựng hệ thống cứu hộ, cứu nạn và cấp cứu y tế tai nạn giao thông trong phạm vi cả nước bảo đảm ứng phó kịp thời tai nạn giao thông. Tập trung bố trí trạm cấp cứu y tế tai nạn giao thông trên hệ thống đường bộ cao tốc và quốc lộ.

IV. GIẢI PHÁP

1. Nhóm giải pháp về thể chế, chính sách

a) Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, trong đó:

- Sửa đổi và ban hành Luật Giao thông đường bộ; xây dựng và ban hành Luật Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

- Thường xuyên rà soát, chủ động nghiên cứu, điều chỉnh, xây dựng và ban hành các quy định pháp luật về ứng dụng các thành tựu của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ như phương tiện giao thông tự lái, kết nối internet vạn vật trong giao thông và dịch vụ vận tải, số hóa công tác quản lý, hệ thống giao thông thông minh mới sử dụng trí tuệ nhân tạo, cơ sở dữ liệu lớn .v.v.

- Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ; các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ đáp ứng việc ứng dụng các công nghệ tiên tiến và phương pháp mới; nghiên cứu bổ sung hình thức lao động công ích trong xử phạt vi phạm, tăng mức phạt nếu người tham gia giao thông vi phạm nhiều lần.

b) Kiện toàn và nâng cao năng lực của Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia và Ban An toàn giao thông tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phù hợp với tình hình mới.

c) Nghiên cứu thành lập Hội đồng cố vấn quốc gia về an toàn giao thông và nâng cao vai trò của Hội an toàn giao thông Việt Nam trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

d) Rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao năng lực quản lý nhà nước về an toàn giao thông từ Trung ương đến địa phương.

đ) Hoàn thiện các cơ chế, chính sách về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, trong đó tập trung:

- Nghiên cứu xây dựng chính sách quản lý vận tải hàng hóa, hành khách nhằm nâng cao hiệu quả khai thác các loại hình vận tải; hoàn thiện các cơ chế, chính sách đẩy mạnh phát triển vận tải đa phương thức và logistics.

- Xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích phát triển vận tải khách công cộng tại các đô thị; có giải pháp khuyến khích và thúc đẩy người dân sử dụng các loại hình đi lại thân thiện như đi bộ, đi xe đạp, sử dụng phương tiện công cộng; xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách và lộ trình hạn chế sự phát triển của phương tiện cá nhân, đặc biệt là mô tô, xe gắn máy tại các đô thị lớn.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu an toàn giao thông; có chính sách khuyến khích các cá nhân, tổ chức khoa học và công nghệ, các trường đại học nghiên cứu các giải pháp, công nghệ mới trong lĩnh vực bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

- Nghiên cứu và ban hành các chính sách khuyến khích sự tham gia của khu vực tư nhân vào công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

e) Xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu an toàn giao thông

- Ứng dụng những thành tựu khoa học công nghệ mới để xây dựng, kết nối và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu an toàn giao thông; đầu tư nâng cấp trung tâm phân tích cơ sở dữ liệu an toàn giao thông.

- Ứng dụng công nghệ hiện đại trong việc thống kê tai nạn giao thông và xây dựng cơ sở dữ liệu tai nạn giao thông đường bộ có tích hợp số liệu điều trị của nạn nhân trong bệnh viện; hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu tai nạn giao thông đường bộ ở cấp bộ, cấp tỉnh và cấp huyện trong phạm vi toàn quốc.

g) Xây dựng chương trình nghiên cứu an toàn giao thông đường bộ và sử dụng nguồn kinh phí xử phạt, kinh phí từ Quỹ tài trợ an toàn giao thông quốc gia để thực hiện chương trình.

h) Xây dựng hệ thống theo dõi, đánh giá tình hình trật tư, an toàn giao thông cấp quốc gia và cấp tỉnh.

2. Nhóm giải pháp về kết cấu hạ tầng và tổ chức giao thông

a) Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung tiêu chuẩn thiết kế đường bộ theo hướng tiếp cận mới; xây dựng và ban hành sổ tay kỹ thuật hướng dẫn thiết kế tuyến đường bao dung; xây dựng, ban hành tiêu chuẩn và sổ tay thiết kế đường và làn đường giành riêng cho mô tô, xe gắn máy (hoặc cho xe hai bánh); hoàn thiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan đến bến xe, bãi đỗ xe; hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, định mức quản lý, bảo trì đường bộ

b) Áp dụng hệ thống đánh giá, xếp hạng an toàn giao thông đường bộ theo tiêu chuẩn của Chương trình đánh giá an toàn giao thông đường bộ toàn cầu;

thực hiện định kỳ việc đánh giá, xếp hạng an toàn giao thông hệ thống quốc lộ, đường tỉnh.

c) Thường xuyên rà soát, phát hiện và xử lý kịp thời các điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông đường bộ.

d) Thực hiện thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông từ bước lập báo cáo đầu tư cho đến quá trình khai thác.

đ) Ưu tiên xây dựng các tuyến liên kết vùng, các tuyến tránh đô thị, các điểm kết nối giao thông vận tải; đẩy mạnh xây dựng các nút giao khác mức và các nút giao hình xuyến; tăng cường đầu tư xây dựng hệ thống trạm dừng nghỉ trên các quốc lộ.

e) Bảo đảm quỹ đất giành cho giao thông và tập trung đầu tư xây dựng các tuyến đường trên cao, hướng tâm, vành đai tại các thành phố lớn như Thủ đô Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh; xây dựng hệ thống bến xe, bãi đỗ, điểm dừng xe của các phương tiện giao thông tại thành phố lớn, đặc biệt đẩy nhanh tiến độ xây dựng các bãi đỗ xe ngầm, bãi đỗ xe cao tầng trong khu vực nội đô.

g) Đầu tư xây dựng hệ thống giao thông tiếp cận cho người khuyết tật, người cao tuổi tại các đô thị, các công trình bảo đảm an toàn giao thông cho các đối tượng tham gia giao thông dễ bị tổn thương.

h) Xem xét phương án thiết kế phân làn đường dành riêng cho xe mô tô, xe gắn máy nếu cần thiết khi xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo các tuyến đường bộ.

i) Cải tạo điều kiện an toàn của kết cấu hạ tầng giao thông xung quanh khu vực trường học trên các tuyến đường từ nhà đến trường và từ trường về nhà cho học sinh.

k) Cải tạo điều kiện an toàn giao thông tại các giao cắt, các khu thị trấn, thị tứ; tăng cường hệ thống báo hiệu và các công trình bảo đảm an toàn giao thông trên các tuyến đường giao thông địa phương.

l) Ưu tiên bảo trì đường bộ, chú trọng bảo trì hệ thống quốc lộ; đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ trong quản lý, bảo trì đường bộ; đổi mới quy trình bảo trì đường bộ; xây dựng, phát triển và hoàn thiện hệ thống quản lý, bảo trì đường bộ cao tốc.

m) Triển khai việc lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ và chống tái lấn chiếm; nâng cao trách nhiệm của chính quyền, người đứng đầu chính quyền địa phương; đối với đường bộ đi song song với đường sắt quan khu vực dân cư cần phải xây dựng hệ thống đường gom, hạn chế đấu nối và đẩy mạnh việc xóa bỏ các đường ngang trái phép; tăng cường đầu tư xây dựng hệ thống tự động giám sát an toàn giao thông tại các giao cắt đường bộ với đường sắt.

n) Đẩy mạnh ứng dụng hệ thống giao thông thông minh và tiếp tục triển khai, đưa vào sử dụng hệ thống quản lý, điều hành giao thông thông minh để bảo đảm việc vận hành, khai thác an toàn cho mạng lưới giao thông liên vùng của các tuyến đường bộ cao tốc và các quốc lộ trọng yếu.

o) Tiếp tục triển khai xây dựng hệ thống thu phí không dừng đồng bộ tại tất cả các trạm thu phí trên toàn quốc.

p) Nghiên cứu áp dụng hệ thống tốc độ giới hạn thay đổi trên hệ thống đường bộ cao tốc và các tuyến quốc lộ huyết mạch.

q) Xây dựng trung tâm điều hành thông minh tại các tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương có chức năng giám sát, điều hành giao thông bảo đảm khả năng thu thập, xử lý và chia sẻ dữ liệu về tình trạng hoạt động giao thông theo thời gian thực; cung cấp hướng dẫn đi lại thông qua cổng thông tin trực tuyến về các phương thức và loại phương tiện vận tải.

r) Ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong tổ chức giao thông nhằm giảm ùn tắc và bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

s) Tại các thành phố lớn, đẩy mạnh tổ chức làn đường dành riêng cho xe mô tô, xe gắn máy; xây dựng hệ thống cầu vượt nhẹ bằng thép cho xe mô tô, xe gắn máy và xe ô tô có tải trọng nhẹ; xây dựng cầu vượt, hầm chui cho người đi bộ.

t) Nghiên cứu thiết lập khu vực tốc độ giới hạn thấp, phù hợp tại khu vực cổng trường, bệnh viện, chợ, khu thương mại, khu công nghiệp, cụm công nghiệp; ưu tiên đầu tư xây dựng cầu vượt cho người đi bộ, xe đạp và xe gắn máy.

u) Tăng cường bảo đảm an toàn giao thông trong quá trình thi công xây dựng và trước khi đưa các tuyến đường vào khai thác.

3. Nhóm giải pháp về phương tiện và vận tải

a) Xây dựng, ban hành quy định sử dụng ghế ngồi cho trẻ em trong xe ô tô theo chiều cao và độ tuổi.

b) Nghiên cứu tham gia các tiêu chuẩn về phương tiện an toàn của Liên hợp quốc, trong đó có Tiêu chuẩn chấn động phía trước, Hệ thống cân bằng điện tử, Bảo vệ người đi bộ và Hệ thống phanh chống bó cứng ABS trên xe mô tô, xe gắn máy.

c) Khuyến khích các nhà sản xuất, các tổ chức và cá nhân sử dụng phương tiện ô tô có trang bị các hệ thống cảm biến, cảnh báo va chạm với người đi bộ và các phương tiện tham gia giao thông khác, hệ thống tiếp nhận thông tin về tuyến đường.

d) Nghiên cứu xây dựng quy định sử dụng khóa cồn, hệ thống cảnh báo lái xe buồn ngủ trước hết áp dụng cho phương tiện ô tô kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định và phương tiện kinh doanh vận tải hàng hóa.

đ) Quản lý công tác kiểm định, nâng cao chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới; thực hiện kiểm soát an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi

trường xe mô tô, xe gắn máy đang lưu hành; tăng cường kiểm tra phương tiện giao thông công cộng đáp ứng nhu cầu tiếp cận giao thông cho người khuyết tật.

e) Kiên quyết thực hiện quy định thay thế xe công nông, xe tự chế ba, bốn bánh thuộc diện bị đình chỉ tham gia giao thông; gắn trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền, chính quyền địa phương trong việc thực hiện.

g) Xây dựng và hoàn thiện trung tâm thử nghiệm an toàn xe cơ giới hiện đại; tiến hành thử nghiệm và xếp loại mức độ an toàn của các loại phương tiện ô tô theo sao.

h) Áp dụng tiêu chuẩn quốc gia về hệ thống quản lý an toàn giao thông đường bộ trong các cơ quan, tổ chức thực hiện công tác quản lý an toàn giao thông và các doanh nghiệp, đặc biệt tại các doanh nghiệp, đơn vị vận tải thương mại.

i) Tại các thành phố trực thuộc Trung ương, đẩy nhanh phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng, ưu tiên đầu tư phát triển vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn, từng bước hạn chế phương tiện cá nhân.

k) Triển khai ứng dụng toàn diện các hệ thống giám sát hành trình phương tiện, hệ thống camera giám sát hình ảnh trên phương tiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, hệ thống quản lý, điều hành bến xe và hệ thống quản lý, điều hành xe của các doanh nghiệp vận tải bằng xe ô tô.

l) Tăng cường kiểm soát chặt chẽ việc đăng ký biển hiệu, phù hiệu của các phương tiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, trong đó có xe taxi, xe kinh doanh vận tải theo phương thức sử dụng hợp đồng điện tử.

m) Thực hiện chương trình "không vượt quá tốc độ tối đa cho phép" của các lái xe trong tất cả các cơ quan, tổ chức, các doanh nghiệp trên toàn quốc.

n) Tăng cường quản lý hoạt động đưa đón học sinh, công nhân bằng xe buýt, xe hợp đồng.

4. Nhóm giải pháp về người điều khiển phương tiện

a) Nghiên cứu thiết lập hệ thống cấp giấy phép lái xe tạm thời cho người mới lái và hệ thống điểm số an toàn cho người lái xe.

b) Điều chỉnh phân hạng giấy phép lái xe cơ giới đường bộ phù hợp với Công ước giao thông đường bộ Viên 1968 và các đặc thù của phương tiện tại Việt Nam; ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý, cấp giấy phép lái xe.

c) Đổi mới quy trình, phương pháp và nội dung nhằm nâng cao chất lượng công tác đào tạo, sát hạch và cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

d) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại trong công tác đào tạo và sát hạch cấp giấy phép lái xe.

5. Nhóm giải pháp về tuyên truyền, giáo dục về an toàn giao thông

a) Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự, an toàn giao thông và văn hóa giao thông; chú trọng tuyên truyền, phổ biến kiến thức và kỹ năng phòng tránh tai nạn và hậu quả của tai nạn giao thông đường bộ do vượt quá tốc độ cho phép, sử dụng ma túy, chất có cồn, sử dụng điện thoại, không đội mũ bảo hiểm đạt chuẩn, không thắt dây an toàn, không sử dụng ghế cho trẻ em ngồi trong ô tô, đặc biệt các kiến thức và kỹ năng lái xe an toàn trên đường bộ cao tốc.

b) Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự, an toàn giao thông với các hình thức như sau:

- Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ trong công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục an toàn giao thông qua các nền tảng công nghệ thông tin như internet, các mạng xã hội, điện thoại thông minh, phát thanh, truyền hình, báo điện tử, đặc biệt bằng các công cụ hình ảnh trực quan, các ứng dụng trò chơi.

- Đưa nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật và chấp hành pháp luật về trật tự, an toàn giao thông vào sinh hoạt thường xuyên của các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức tôn giáo. Tiếp tục đưa việc chấp hành pháp luật về trật tự, an toàn giao thông là một tiêu chí đánh giá chất lượng của tổ chức đoàn thể, cán bộ, công chức, viên chức, hội viên và là một tiêu chuẩn đánh giá đạo đức cuối năm của học sinh, sinh viên.

- Tiếp tục thực hiện "Năm an toàn giao thông", "Tháng an toàn giao thông" và đẩy mạnh mô hình tuyên truyền "Tuần an toàn giao thông" theo các chuyên đề cụ thể tại các địa phương.

- Tập trung tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ vào các dịp ngày Tết, lễ, hội.

- Hoàn thiện và cụ thể hóa các tiêu chí, hành vi văn hóa giao thông bằng hình ảnh sinh động và đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến các tiêu chí, hành vi văn hóa giao thông.

- Xây dựng và hoàn thiện các cẩm nang, sổ tay an toàn giao thông trên đường bộ cao tốc, đường giao thông nông thôn v.v. dưới dạng các ứng dụng trên nền tảng di động thông minh.

- Tăng cường thời lượng, nội dung tuyên truyền, thông tin, hướng dẫn cho người điều khiển phương tiện trên đường bộ cao tốc qua hệ thống kênh phát thanh trực tuyến.

- Thường xuyên tuyên truyền cho các lái xe trong đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, đặc biệt là lái xe tải và xe khách liên tỉnh; tập huấn kiến thức pháp luật giao thông, kỹ năng và đạo đức nghề nghiệp cho các lái xe và gắn trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô trong công tác này.

- Hoàn thiện chương trình, tài liệu giảng dạy và đưa nội dung giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, văn hóa giao thông, kỹ năng tham gia giao thông an toàn vào trong chương trình chính khóa, tăng thêm thời lượng thực hành, trải nghiệm thực tế cho tất cả các bậc học; tăng cường phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác giáo dục an toàn giao thông cho học sinh, sinh viên.

- Đưa giáo dục an toàn giao thông vào chương trình chính khóa cho học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm, đặc biệt là đối với học sinh, sinh viên các trường sư phạm học chuyên ngành liên quan đến giảng dạy về an toàn giao thông.

c) Tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức, phẩm chất của lực lượng thực thi pháp luật về trật tự, an toàn giao thông; của đội ngũ làm công tác đào tạo, sát hạch và cấp giấy phép lái xe; đăng kiểm phương tiện.

6. Nhóm giải pháp về tuần tra, kiểm soát và xử phạt vi phạm

a) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả và trách nhiệm của lực lượng cảnh sát giao thông, thanh tra giao thông đường bộ và các lực lượng thực thi công vụ khác trong công tác cưỡng chế thi hành pháp luật.

b) Thường xuyên, liên tục thực hiện chiến dịch tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm nồng độ cồn, sử dụng ma tuý, đặc biệt tập trung vào đối tượng là các lái xe chuyên nghiệp như các lái xe tải, xe container, xe khách tuyến cố định liên tỉnh; các hành vi tổ chức đua xe mô tô, ô tô trái phép.

c) Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm đối với phương tiện vận tải hành khách vi phạm quy định về đón, trả khách trên đường bộ cao tốc.

d) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm tại các bến xe, các doanh nghiệp vận tải, các cơ sở đào tạo và các trung tâm sát hạch lái xe.

đ) Đẩy mạnh kiểm soát và tăng cường xử phạt các phương tiện quá khổ, quá tải lưu thông trên hệ thống đường bộ.

e) Tăng cường tuần tra, kiểm soát xóa bỏ chợ cóc, chợ tạm, chấm dứt tình trạng lấn chiếm lòng, lề đường để kinh doanh, buôn bán làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

g) Tiếp tục hiện đại hóa phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm của các lực lược thực thi pháp luật trong lĩnh vực bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

h) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại xây dựng và hoàn thiện hệ thống xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ có kết nối xử lý vi phạm di động, xử lý vi phạm qua hình ảnh và tích hợp với hệ thống quản lý giấy phép lái xe, hệ thống quản lý đăng ký, đăng kiểm phương tiện; tăng cường đầu tư

xây dựng hệ thống camera ứng dụng công nghệ tự động nhận diện lỗi vi phạm trên hệ thống đường bộ cao tốc, tại các khu vực đô thị và trên các đoạn tuyến quốc lộ có tình hình trật tự, an toàn giao thông phức tạp.

i) Xây dựng các Trung tâm chỉ huy giao thông đồng bộ, hiện đại cho lực lượng Cảnh sát giao thông tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

7. Nhóm giải pháp về cứu hộ, cứu nạn và cấp cứu y tế tai nạn giao thông

a) Nghiên cứu thành lập các trạm cứu hộ, cứu nạn và cấp cứu y tế có trang thiết bị và nhân lực thường xuyên túc trực 24/24h tập trung tại các trạm dừng nghỉ trên đường bộ cao tốc hoặc tại các điểm với cự ly trung bình khoảng 50 km. Đảm bảo khả năng tiếp cận nạn nhân trong thời gian không quá 30 phút sau khi nhận thông tin yêu cầu cấp cứu.

b) Đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học công nghệ trong việc xây dựng hệ thống cấp cứu y tế 115 trên phạm vi toàn quốc.

c) Xây dựng và hoàn thiện mạng lưới các trạm cứu hộ, cứu nạn và các trạm cấp cứu tai nạn giao thông trên các quốc lộ.

d) Phát triển mô hình đội, nhóm sơ cấp cứu tai nạn giao thông bằng mô tô, xe gắn máy.

đ) Đẩy mạnh xã hội hóa công tác cứu hộ giao thông.

e) Tăng cường tập huấn kiến thức, kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu cho Cảnh sát giao thông, Thanh tra giao thông, Tuần tra viên, lái xe, nhân viên Hội Chữ thập đỏ, các tình nguyện viên và người dân sống dọc các tuyến đường.

g) Nghiên cứu nâng mức bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô, xe mô tô, xe máy với bên thứ ba.

8. Nhóm giải pháp về phát triển nguồn lực

a) Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực cho công tác an toàn giao thông, chú trọng đào tạo ở bậc đại học và sau đại học, bao gồm cả đào tạo ở nước ngoài; nghiên cứu xây dựng các cơ chế, chính sách nhằm tăng cường đào tạo nguồn nhân lực cho công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

b) Tăng cường công tác đào tạo lại, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng, trình độ cho nhân lực từ Trung ương đến địa phương đủ khả năng tiếp cận và ứng dụng hiệu quả công nghệ hiện đại, nhất là các thành tựu của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

9. Nhóm giải pháp về nguồn kinh phí

a) Huy động tối đa mọi nguồn lực, chú trọng nguồn nội lực, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút vốn đầu tư từ mọi thành phần kinh tế dưới nhiều hình thức đầu tư trong và ngoài nước, bảo đảm đủ nguồn kinh phí cho công tác bảo đảm trật

tự an toàn giao thông để thực hiện mục tiêu Chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

b) Nghiên cứu xây dựng và phát triển Quỹ tài trợ an toàn giao thông quốc gia nhằm huy động nguồn lực từ các tổ chức phi chính phủ, các công ty công nghiệp ô tô, xe gắn máy và các tổ chức, cá nhân khác tham gia vào công tác bảo đảm an toàn giao thông.

c) Rà soát, nghiên cứu điều chỉnh phân bổ sử dụng kinh phí xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

V. GIẢI PHÁP ĐỘT PHÁ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Nhằm đạt được những mục tiêu của Chiến lược, trong giai đoạn 2021 - 2025 cần tập trung thực hiện những nhiệm vụ mang tính đột phá như sau:

1. Hoàn thiện hệ thống pháp luật và chính sách về bảo đảm trật tự an toàn giao thông, chống ùn tắc giao thông phù hợp với điều kiện mới, đặc biệt sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Luật Giao thông đường bộ, xây dựng và ban hành Luật Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

2. Đẩy mạnh ứng dụng những thành tựu khoa học công nghệ mới, công nghệ thông tin, các thành tựu của Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư đối với công tác quản lý, điều hành, tổ chức giao thông, hướng dẫn người tham gia giao thông, tuyên truyền, giáo dục, xây dựng và kết nối cơ sở dữ liệu an toàn giao thông cũng như hỗ trợ công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông (chi tiết các chương trình, dự án ưu tiên thực hiện tại Phụ lục II).

3. Đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng công tác đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, đặc biệt là hệ thống đường bộ cao tốc, gắn với công tác duy tu, bảo đảm an toàn giao thông và khai thác có hiệu quả các công trình hạ tầng hiện hữu; nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ hành lang an toàn giao thông đường bộ (chi tiết các chương trình, dự án ưu tiên thực hiện tại Phụ lục II).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia

a) Là cơ quan giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, theo dõi và tổng hợp đánh giá việc thực hiện Chiến lược này.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chiến lược.

c) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành nghiên cứu đề xuất tiếp tục kiện toàn Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia và các Ban An toàn giao thông tỉnh, thành

phố trực thuộc Trung ương; nghiên cứu đề xuất thành lập Hội đồng cố vấn quốc gia về an toàn giao thông.

d) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành xây dựng và triển khai thực hiện chương trình tuyên truyền, giáo dục an toàn giao thông qua các mạng xã hội, các ứng dụng trên các thiết bị thông minh, các ứng dụng trò chơi và trên báo, đài phát thanh, truyền hình.

đ) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành xây dựng chương trình nghiên cứu an toàn giao thông; xây dựng hệ thống theo dõi và đánh giá tình hình an toàn giao thông cấp quốc gia và cấp tỉnh.

e) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan nghiên cứu đề xuất xây dựng Quỹ tài trợ an toàn giao thông quốc gia.

2. Bộ Giao thông vận tải

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành thường xuyên rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt liên quan đến việc ứng dụng các thành tựu của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ứng dụng khoa học công nghệ mới xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu giao thông vận tải đường bộ.

c) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành rà soát, xây dựng và hoàn thiện các tiêu chuẩn, sổ tay hướng dẫn thiết kế đường, tiêu chuẩn và định mức bảo trì đường bộ.

d) Chủ trì xây dựng và thực hiện hệ thống đánh giá, xếp hạng an toàn giao thông đường bộ.

đ) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành nghiên cứu thiết lập hệ thống cấp giấy phép lái xe tạm thời cho người mới lái và hệ thống điểm số an toàn.

e) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện các nội dung liên quan tại các điểm a, d, đ, e khoản 1; các điểm a, b, c, d, đ, g, h, l, m, n, o, p, r, t, u khoản 2; a, b, c, d, đ, g, h, k, l, m khoản 3; các điểm a, b, c, d khoản 4; các điểm a, b, c khoản 5; các điểm a, c, d, đ, g, h khoản 6; điểm đ khoản 7; các điểm a, b khoản 8; các điểm a, c khoản 9 mục IV và các khoản 1, 2, 3 mục V Điều 1 Quyết định này.

3. Bộ Công an

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành thường xuyên rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông cho phù hợp với tình hình mới.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ứng dụng khoa học công nghệ mới xây

dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu tai nạn giao thông đường bộ và cơ sở dữ liệu xử phạt vi phạm.

c) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện các nội dung liên quan tại các điểm a, d, đ, e khoản 1; điểm h khoản 3; các điểm a, b khoản 4; các điểm a, b, c khoản 5; các điểm a, b, c, đ, g, h, i khoản 6; các điểm a, b khoàn 8; các điểm a, c khoản 9 mục IV và các khoản 1, 2 mục V Điều 1 Quyết định này.

4. Bộ Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về phòng chống tác hại của rượu, bia, các chất kích thích thần kinh và các quy định về sức khỏe người điều khiển phương tiện cơ giới đường bộ.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng và hoàn thiện hệ thống cấp cứu 115 trên phạm vi toàn quốc.

c) Phối hợp với Bộ Công an xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về tai nạn giao thông đường bộ.

d) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiến hành tập huấn nâng cao năng lực sơ cấp cứu tai nạn giao thông trên phạm vi toàn quốc.

đ) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện các nội dung liên quan tại các điểm a, d, đ, e khoản 1; điểm m khoản 3; các điểm a, b, c, d, đ, e khoản 7; các điểm a, b khoàn 8 mục IV và khoản 1 mục V Điều 1 Quyết định này.

5. Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoàn thiện chương trình, tài liệu giảng dạy và tăng thời gian, nội dung giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông vào chương trình chính khóa ở các bậc học, đặc biệt dưới hình thức ứng dụng khoa học công nghệ mới.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đưa giáo dục an toàn giao thông vào chương trình chính khóa cho học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm.

c) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện các nội dung liên quan tại các điểm a, d, đ khoản 1; điểm m khoản 3; các điểm a, b khoản 5; các điểm a, b khoàn 8; điểm a khoản 9 mục IV và khoản 1 mục V Điều 1 Quyết định này.

6. Bộ Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì chỉ đạo các cơ quan thông tấn báo chí tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trật tự, an toàn giao thông theo các nội dung tại điểm a, b khoản 1 mục III Điều 1 Quyết định này.

b) Chủ trì xây dựng đề án tuyên truyền an toàn giao thông trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở trong giai đoạn mới, đặc biệt sử dụng tối đa những thành tựu, ứng dụng khoa học công nghệ mới.

c) Phối hợp với các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện các nội dung liên quan tại các điểm a, d, đ khoản 1; điểm m khoản 3; các điểm a, b khoản 5; các điểm a, b khoàn 8; điểm a khoản 9 mục IV và khoản 1 mục V Điều 1 Quyết định này.

7. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thiện và cụ thể hóa các tiêu chí, hành vi văn hóa giao thông bằng hình ảnh sinh động.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện tuyên truyền, phổ biến các tiêu chí, hành vi văn hóa giao thông bằng các hình thức văn hóa truyền thống.

c) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện các nội dung liên quan tại các điểm a, d, đ khoản 1; điểm m khoản 3; các điểm a, b khoản 5; các điểm a, b khoàn 8; điểm a khoản 9 mục IV và khoản 1 mục V Điều 1 Quyết định này.

8. Bộ Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý công tác quy hoạch và xây dựng đô thị, bảo đảm các kết nối giao thông, các công trình an toàn giao thông, tiếp cận cho người khuyết tật và an toàn cho đối tượng tham gia giao thông dễ bị tổn thương.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện các nội dung liên quan tại các điểm a, d, đ khoản 1; điểm m khoản 3; điểm a khoản 5 mục IV và khoản 1, 3 mục V Điều 1 Quyết định này.

9. Bộ Tư pháp

a) Chủ trì sửa đổi, bổ sung Luật xử lý vi phạm hành chính theo hướng bổ sung hình thức lao động công ích, tăng mức phạt nếu người tham gia giao thông vi phạm nhiều lần và các hình thức xử phạt ứng dụng công nghệ tiên tiến và phương pháp mới.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện các nội dung liên quan tại các điểm a, d

khoản 1; điểm m khoản 3; điểm a khoản 5 mục IV và khoản 1 mục V Điều 1 Quyết định này.

10. Bộ Tài chính

a) Phối hợp với Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia và các bộ, ngành liên quan nghiên cứu xây dựng Quỹ tài trợ an toàn giao thông quốc gia.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện các nội dung liên quan tại các điểm a, d, đ khoản 1; điểm m khoản 3; điểm a khoản 5; điểm g khoản 7; các điểm a, b, c khoản 9 mục IV và các khoản 1, 2 mục V Điều 1 Quyết định này.

c) Bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện Chiến lược này.

11. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc bảo đảm các mục tiêu về trật tự, an toàn giao thông và ùn tắc giao thông trong các quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và các quy hoạch chuyên ngành có liên quan đến giao thông vận tải theo Luật Quy hoạch.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện các nội dung liên quan tại các điểm a, d khoản 1; điểm m khoản 3; điểm a khoản 5; điểm a khoản 9 mục IV và khoản 1 mục V Quyết định này.

12. Bộ Công thương

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kiểm tra, kiểm soát ngăn chặn việc sản xuất và lưu thông mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe gắn máy không đạt tiêu chuẩn chất lượng trên thị trường.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện các nội dung liên quan tại các điểm a, d khoản 1; điểm m khoản 3; điểm a khoản 5; các điểm a, b khoản 8; điểm a khoản 9 mục IV và khoản 1 mục V Điều 1 Quyết định này.

13. Bộ Khoa học và Công nghệ

a) Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải ban hành hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia về cơ sở dữ liệu giao thông vận tải, hệ thống điều khiển giao thông và giao thông thông minh; xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý, điều hành quốc gia cho tất cả các lĩnh vực giao thông vận tải.

b) Phối hợp với các Bộ, ngành rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt liên quan đến việc ứng dụng các thành tựu của cuộc

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

14. Bộ Quốc phòng

a) Chủ trì thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông đến quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng, người lao động trong quân đội.

b) Chủ trì thực hiện quản lý, sử dụng phương tiện vận tải quân sự; đào tạo, sát hạch lái xe quân sự; kiểm định an toàn kỹ thuật bảo vệ môi trường xe - máy quân sự.

c) Chủ trì hoạt động tuần tra, kiểm soát, duy trì việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệnh, Điều lệ của quân đội đối với người điều khiển phương tiện quân sự khi tham gia giao thông.

15. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ được giao trong chiến lược.

b) Chủ trì xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược phù hợp với điều kiện của địa phương.

c) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và các cơ quan liên quan huy động các nguồn lực xã hội, ưu tiên ngân sách triển khai thực hiện các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông.

d) Chỉ đạo các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã và các tổ chức chính trị xã hội thực hiện quyết liệt, thường xuyên, liên tục các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông trên địa bàn.

đ) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và chỉ đạo các sở, ban, ngành, các địa phương thực hiện các nội dung liên quan tại các điểm b, d, đ, e khoản 1; các điểm b, c, d, đ, e, g, h, i, k, l, m, n, o, p, q, r, s, t, u khoản 2; các điểm đ, e, h, i, k, l, m, n khoản 3; các điểm c, d khoản 4; các điểm a, b, c khoản 5; các điểm a, b, c, d, đ, e, g, h, i khoản 6; các điểm a, b, c, d, đ, e khoản 7; các điểm a, b khoản 8; các điểm a, c khoản 9 mục IV và các khoản 1, 2, 3 mục V Điều 1 Quyết định này.

16. Lộ trình thực hiện theo các giai đoạn chi tiết tại Phụ lục I.

17. Chương trình, dự án ưu tiên đầu tư chi tiết tại Phụ lục II.

18. Trong quá trình thực hiện Chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2050, Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia và các bộ, ngành liên quan thường xuyên rà soát, cập nhật các nội dung phát sinh để tổ chức thực hiện có hiệu quả Chiến lược này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ủy ban ATGT Quốc gia;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Cổng TTĐT, các Vụ, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTN (3b). XH 230

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

Phụ lục I

LỘ TRÌNH THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2012 – 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TTg ngày tháng năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nội dung	Lộ trình thực hiện		
		2021 - 2025	2026 - 2030	2031 - 2050
I	**Thể chế, chính sách**			
1	Sửa đổi và ban hành Luật Giao thông đường bộ; xây dựng và ban hành Luật Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ.	▬		
2	Rà soát, chủ động nghiên cứu, điều chỉnh, xây dựng và ban hành các quy định pháp luật liên quan đến việc ứng dụng các thành tựu của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư	▬	▬	▬
3	Hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến bảo trì đường bộ và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ	▬		
4	Kiện toàn và nâng cao năng lực của Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia và Ban An toàn giao thông tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	▬		
5	Nghiên cứu thành lập Hội đồng cố vấn quốc gia về an toàn giao thông	▬		
6	Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về an toàn giao thông từ Trung ương đến địa phương	▬	▬	

TT	Nội dung	Lộ trình thực hiện		
		2021 - 2025	2026 - 2030	2031 - 2050
7	Hoàn thiện cơ chế, chính sách về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.			
8	Xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu an toàn giao thông			
9	Đầu tư nâng cấp trung tâm phân tích cơ sở dữ liệu an toàn giao thông			
10	Xây dựng và thực hiện chương trình nghiên cứu an toàn giao thông đường bộ			
11	Xây dựng hệ thống theo dõi, đánh giá tình hình an toàn giao thông cấp quốc gia và cấp tỉnh			
II	**Kết cấu hạ tầng và tổ chức giao thông đường bộ**			
1	Rà soát, chỉnh sửa tiêu chuẩn thiết kế đường bộ; ban hành sổ tay kỹ thuật hướng dẫn thiết kế tuyến đường bao dung, tiêu chuẩn thiết kế đường và làn đường giành riêng cho mô tô, xe gắn máy...			
2	Xây dựng hệ thống đánh giá, xếp hạng an toàn giao thông đường bộ			
3	Định kỳ việc đánh giá, xếp hạng an toàn giao thông hệ thống quốc lộ và các tuyến đường địa phương trọng yếu.			
4	Rà soát, phát hiện và xử lý kịp thời các điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông và thực hiện thẩm tra an toàn giao thông			

TT	Nội dung	Lộ trình thực hiện		
		2021 - 2025	2026 - 2030	2031 - 2050
5	Xây dựng các tuyến tránh đô thị; xây dựng hệ thống trạm dừng nghỉ trên các quốc lộ.			
6	Xây dựng các tuyến đường trên cao, hướng tâm, vành đai tại các thành phố lớn như Thủ đô Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh			
7	Xây dựng hệ thống giao thông tiếp cận cho người khuyết tật tại các đô thị; các công trình bảo đảm an toàn giao thông cho các đối tượng tham gia giao thông dễ bị tổn thương.			
8	Xem xét phương án thiết kế phân làn đường dành riêng cho xe mô tô, xe gắn máy.			
9	Cải tạo điều kiện an toàn của kết cấu hạ tầng giao thông trên các tuyến đường từ nhà đến trường và từ trường về nhà cho học sinh.			
10	Cải tạo điều kiện an toàn giao thông tại các giao cắt, các khu thị trấn, thị tứ; tăng cường hệ thống báo hiệu và các công trình an toàn giao thông trên các tuyến đường giao thông địa phương			
11	Đổi mới quy trình bảo trì đường bộ			
12	Lập lại trật tự hành lang an toàn giao thông đường bộ và chống tái lấn chiếm			
13	Triển khai, đưa vào sử dụng hệ thống quản lý, điều hành giao thông thông minh trên các tuyến đường bộ cao tốc và các quốc lộ trọng yếu.			

TT	Nội dung	Lộ trình thực hiện		
		2021 - 2025	2026 - 2030	2031 - 2050
14	Triển khai xây dựng hệ thống thu phí không dừng			
15	Nghiên cứu áp dụng hệ thống tốc độ giới hạn thay đổi			
16	Xây dựng trung tâm điều hành thông minh			
17	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong tổ chức giao thông			
18	Tổ chức làn đường dành riêng cho xe mô tô, xe gắn máy; xây dựng hệ thống cầu vượt nhẹ bằng thép cho xe mô tô, xe gắn máy và xe ô tô có tải trọng nhẹ; xây dựng cầu vượt, hầm chui cho người đi bộ tại các thành phố lớn.			
19	Thiết lập giới hạn tốc độ thấp tại khu vực cổng trường, bệnh viện, chợ ...			
20	Bảo đảm an toàn giao thông trong quá trình thi công xây dựng và trước khi đưa các tuyến đường vào khai thác.			
III	**Phương tiện và vận tải**			
1	Ban hành quy định sử dụng ghế cho trẻ em ngồi trong xe ô tô theo chiều cao và độ tuổi.			

TT	Nội dung	Lộ trình thực hiện		
		2021 - 2025	2026 - 2030	2031 - 2050
2	Nghiên cứu, xây dựng các quy định an toàn đối với các phương tiện ứng dụng công nghệ mới như xe ô tô tự lái, xe ô tô có trang bị hệ thống rada cảm biến tự động.v.v.			
3	Nghiên cứu tham gia đầy đủ các tiêu chuẩn về phương tiện an toàn của Liên hợp quốc			
4	Khuyến khích các tổ chức và cá nhân sử dụng phương tiện có trang bị các hệ thống cảm biến, cảnh báo va chạm.			
5	Nghiên cứu xây dựng quy định sử dụng khóa cồn, hệ thống cảnh báo lái xe buồn ngủ cho phương tiện kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định và phương tiện kinh doanh vận tải hàng hóa.			
6	Thực hiện kiểm soát an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe mô tô, xe gắn máy đang lưu hành			
7	Loại bỏ xe công nông, xe tự chế ba,bốn bánh			
8	Xây dựng và hoàn thiện trung tâm thử nghiệm an toàn xe cơ giới hiện đại và tiến hành thử nghiệm, xếp loại mức độ an toàn của các loại phương tiện ô tô theo sao.			
9	Áp dụng tiêu chuẩn quốc gia về hệ thống quản lý an toàn giao thông trong các cơ quan, tổ chức thực hiện công tác quản lý an toàn giao thông và các doanh nghiệp, đơn vị vận tải thương mại			

TT	Nội dung	Lộ trình thực hiện		
		2021 - 2025	2026 - 2030	2031 - 2050
10	Phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng, ưu tiên đầu tư phát triển vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn tại các thành phố trực thuộc Trung ương.			
11	Xây dựng giải pháp khuyến khích và thúc đẩy người dân sử dụng các loại hình đi lại thân thiện như đi bộ, đi xe đạp, sử dụng phương tiện công cộng tại các đô thị lớn.			
12	Xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách và lộ trình hạn chế sự phát triển của phương tiện cá nhân, đặc biệt là mô tô, xe gắn máy tại các đô thị lớn.			
13	Triển khai ứng dụng toàn diện các hệ thống giám sát hành trình phương tiện, hệ thống quản lý, điều hành xe của các doanh nghiệp vận tải và hệ thống quản lý, điều hành bến xe			
14	Thực hiện chương trình "không vượt quá tốc độ tối đa cho phép" của các lái xe trong tất cả các cơ quan, tổ chức, các doanh nghiệp trên toàn quốc			
15	Thực hiện đưa đón học sinh, công nhân bằng xe buýt, xe hợp đồng			
IV	**Người điều khiển phương tiện**			
1	Nghiên cứu thiết lập hệ thống cấp giấy phép lái xe tạm thời cho người mới lái			

TT	Nội dung	Lộ trình thực hiện		
		2021 - 2025	2026 - 2030	2031 - 2050
2	Nghiên cứu điều chỉnh phân hạng giấy phép lái xe cơ giới đường bộ phù hợp với Công ước Viên 1968 về giao thông đường bộ và hệ thống điểm số an toàn cho người lái xe	▬		
3	Đổi mới quy trình, phương pháp và nội dung nâng cao chất lượng công tác đào tạo, sát hạch và cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.	▬		
4	Ứng dụng công nghệ hiện đại trong công tác đào tạo và sát hạch cấp giấy phép lái xe	▬	▬	
V	**Tuyên truyền, giáo dục về an toàn giao thông đường bộ**			
1	Tuyên truyền, phổ biến và giáo dục an toàn giao thông qua các nền tảng công nghệ thông tin internet, các mạng xã hội, điện thoại thông minh, phát thanh, truyền hình, báo điện tử...	▬	▬	▬
2	Thực hiện "Năm an toàn giao thông", "Tháng an toàn giao thông" và đẩy mạnh mô hình tuyên truyền "Tuần an toàn giao thông" theo các chuyên đề cụ thể tại các địa phương.	▬	▬	▬
3	Hoàn thiện và cụ thể hóa các tiêu chí, hành vi văn hóa giao thông bằng hình ảnh sinh động và đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến	▬	▬	▬
4	Xây dựng và hoàn thiện các cẩm nang, sổ tay an toàn giao thông trên đường bộ cao tốc, đường giao thông nông thôn v.v. dưới dạng các ứng dụng trên nên tảng di động thông minh.	▬		
5	Tuyên truyền, tập huấn lái xe trong các đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.	▬	▬	▬

TT	Nội dung	Lộ trình thực hiện		
		2021 - 2025	2026 - 2030	2031 - 2050
6	Hoàn thiện chương trình, tài liệu giảng dạy, tăng thời lượng giảng dạy an toàn giao thông cho tất cả các bậc học	▬		
7	Đưa giáo dục an toàn giao thông vào chương trình chính khóa cho học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm	▬		
8	Tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức, phẩm chất của lực lượng thực thi pháp luật về trật tự, an toàn giao thông	▬	▬	
VI	**Tuần tra, kiểm soát và xử phạt vi phạm**			
1	Nâng cao hiệu lực, hiệu quả và trách nhiệm của lực lượng thực thi công vụ khác trong công tác cưỡng chế thi hành pháp luật.	▬	▬	
2	Thực hiện các chiến dịch tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm theo chuyên đề	▬	▬	
3	Kiểm soát và tăng cường xử phạt các phương tiện quá khổ, quá tải lưu thông trên hệ thống đường bộ; kiểm tra xử lý vi phạm tại các bến xe, doanh nghiệp vận tải, cơ sở đào tạo và trung tâm sát hạch lái xe	▬	▬	
4	Tăng cường tuần tra, kiểm soát xóa bỏ chợ cóc, chợ tạm, chấm dứt tình trạng lấn chiếm lòng, lề đường để kinh doanh, buôn bán ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an toàn giao thông đường bộ.	▬	▬	

TT	Nội dung	Lộ trình thực hiện		
		2021 - 2025	2026 - 2030	2031 - 2050
5	Hiện đại hóa phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm cho các lực lượng Cảnh sát giao thông, Thanh tra giao thông, Cảnh sát trật tự và các lực lượng thực thi pháp luật khác có liên quan			
6	Ứng dụng công nghệ hiện đại xây dựng và hoàn thiện hệ thống xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ.			
7	Xây dựng các Trung tâm chỉ huy giao thông đồng bộ, hiện đại cho lực lượng Cảnh sát giao thông tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.			
VII	**Cứu hộ, cứu nạn và cấp cứu y tế tai nạn giao thông đường bộ**			
1	Thành lập các trạm cứu hộ, cứu nạn và cấp cứu y tế trên hệ thống đường bộ cao tốc			
2	Xây dựng và hoàn thiện hệ thống cấp cứu y tế 115 trên phạm vi toàn quốc.			
3	Xây dựng và hoàn thiện mạng lưới các trạm cứu hộ, cứu nạn và các trạm cấp cứu tai nạn giao thông trên các quốc lộ.			
4	Phát triển mô hình đội, nhóm sơ cấp cứu tai nạn giao thông bằng mô tô, xe máy			
5	Tập huấn kiến thức, kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu			

TT	Nội dung	Lộ trình thực hiện		
		2021 - 2025	2026 - 2030	2031 - 2050
6	Nghiên cứu nâng mức bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với chủ xe cơ giới với bên thứ ba			
VIII	**Nguồn nhân lực**			
1	Phát triển nguồn nhân lực bảo đảm trật tự, an toàn giao thông			
2	Tăng cường công tác đào tạo lại, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng, trình độ cho nhân lực từ Trung ương đến địa phương			
IX	**Nguồn kinh phí**			
1	Nghiên cứu xây dựng và phát triển Quỹ tài trợ an toàn giao thông quốc gia			
2	Rà soát, nghiên cứu điều chỉnh phân bổ sử dụng kinh phí xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ			

Phụ lục II

DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TTg ngày tháng năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Chương trình, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian dự kiến
1	Xây dựng các nội dung tuyên truyền, các sổ tay an toàn giao thông và các ứng dụng trên các thiết bị thông minh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về an toàn giao thông	Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia	Bộ GTVT; Bộ CA; Bộ VH,TT&DL; Bộ TT&TT	2021
2	Xây dựng và hoàn thiện chương trình, tài liệu giảng dạy, tăng thời lượng giảng dạy an toàn giao thông cho tất cả các bậc học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ GTVT; Bộ CA	2021 - 2022
3	Kiện toàn Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia và các Ban an toàn giao thông địa phương; Thành lập Hội đồng cố vấn quốc gia về an toàn giao thông	Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia	Các bộ, ngành	2021 - 2022
4	Ban hành quy định bắt buộc các doanh nghiệp, đơn vị vận tải thương mại áp dụng tiêu chuẩn quốc gia về hệ thống quản lý an toàn giao thông	Bộ GTVT	Các bộ, ngành và UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW	2021 - 2022

TT	Chương trình, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian dự kiến
5	Xây dựng giải pháp khuyến khích và thúc đẩy người dân sử dụng các loại hình đi lại thân thiện như đi bộ, đi xe đạp, sử dụng phương tiện công cộng tại các đô thị lớn.	UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW	Các bộ, ngành	2022 - 2025
6	Xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu tai nạn giao thông, xử phạt vi phạm, đăng ký phương tiện áp dụng công nghệ mới	Bộ Công an	Bộ GTVT; Bộ TT&TT; UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW	2021 – 2023
7	Đầu tư nâng cấp trung tâm phân tích cơ sở dữ liệu an toàn giao thông	Bộ GTVT	Bộ Tài chính	2022 - 2025
8	Xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu quản lý giấy phép lái xe, đăng kiểm phương tiện, hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	Bộ GTVT	Bộ CA; Bộ TT&TT; UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW	2021 - 2023
9	Xây dựng và ban hành sổ tay kỹ thuật hướng dẫn thiết kế tuyến đường bao dung và Tiêu chuẩn thiết kế đường và làn đường giành riêng cho mô tô, xe gắn máy	Bộ GTVT	Bộ KH&CN	2021 - 2022
10	Xây dựng hệ thống đánh giá, xếp hạng an toàn giao thông đường bộ; thực hiện đánh giá hệ thống quốc lộ	Bộ GTVT	UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW	2021 - 2025

TT	Chương trình, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian dự kiến
11	Cải tạo điều kiện an toàn của kết cấu hạ tầng giao thông trên các tuyến đường từ nhà đến trường và từ trường về nhà cho học sinh.	UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW	Bộ GTVT	2021 - 2025
12	Đổi mới hệ thống bảo trì đường bộ theo phương pháp, công nghệ mới	Bộ GTVT	UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW	2024 - 2025
13	Xây dựng trung tâm điều hành thông minh tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	UBND các TP trực thuộc TW	Các bộ, ngành	2021 - 2025
14	Hiện đại hóa phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm	Bộ Công an	Các bộ, ngành	2023 - 2025
15	Xây dựng các Trung tâm chỉ huy giao thông đồng bộ, hiện đại cho lực lượng Cảnh sát giao thông tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Bộ Công an	UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW	2021 - 2025
16	Ban hành quy định sử dụng ghế cho trẻ em ngồi trong xe ô tô theo chiều cao và độ tuổi.	Bộ GTVT	Các bộ, ngành	2021 - 2022
17	Đổi mới công tác đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe	Bộ GTVT	Các bộ, ngành	2023 - 2025

TT	Chương trình, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian dự kiến
18	Xây dựng và hoàn thiện hệ thống cấp cứu y tế 115 trên phạm vi toàn quốc	Bộ Y tế	UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW	2021 - 2023
19	Tập huấn kiến thức, kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu	Bộ Y tế	Các bộ, ngành; UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW	2021 - 2025